

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 286/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18/6/2020.

V/v tranh chấp: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Vĩnh Hữu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Nam.

Ông Ngô Minh Ngọc.

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Thơ, Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Minh Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình đã thụ lý số: 129/2020/TLST-HNGĐ ngày 11/3/2020 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/5/2020 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Đặng Thị Anh T, sinh năm 1995; (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang;

Tạm trú: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

*2. Bị đơn:* Trần Văn H, sinh năm 1993; (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn Đặng Thị Anh T trình bày:* Giữa chị Đặng Thị Anh T và anh Trần Văn H kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang ngày 02/3/2016. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, trong quá trình chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Gia đình hai bên đã hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt được kết quả. Chị T và anh H đã sống ly thân cuối năm 2019 cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì thế về tình cảm vợ chồng không còn nên chị T yêu cầu được ly hôn anh H;

Về con chung: Có 01 con chung Trần Đăng Nhật H, sinh ngày 03/01/2016. Anh H đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, khi ly hôn chị T yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa, bị đơn Trần Văn H trình bày:* Thống nhất lời trình bày của chị T về thời gian kết hôn và mâu thuẫn giữa chị T và anh H. Anh H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Về con chung: Có 01 con chung Trần Đăng Nhật H, sinh ngày 03/01/2016. Anh H đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, khi ly hôn anh H yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa:* Chị Đặng Thị Anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

Anh Trần Văn H đồng ý ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị công nhận thuận tình ly hôn của chị Đặng Thị Anh T, về con chung không đồng ý yêu cầu của chị T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:*

*[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án; Sự có mặt, vắng mặt đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Anh T thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn” được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án;

Các đương sự có mặt tại phiên tòa, Tòa án giải quyết vụ án theo quy định.

*[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Anh T về việc được ly hôn anh Trần Văn H, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

Căn cứ vào lời trình bày, các chứng cứ do đương sự cung cấp thì giữa chị Đặng Thị Anh T và anh Trần Văn H kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang ngày 02/3/2016. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, trong quá trình chung sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm. Gia đình hai bên đã hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt được kết quả. Chị T và anh H đã sống ly thân cuối năm

2019 cho đến thời điểm hiện tại, cuộc sống vợ chồng tự ai nấy lo, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau;

Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 03/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang về tình trạng hôn nhân giữa chị Đặng Thị Anh T và anh Trần Văn H nhưng không xác định được tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H vì không có yêu cầu hòa giải tại cơ sở;

Tại phiên tòa, anh Trần Văn H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Vì thế Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị T và anh H không còn hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được, chị T và anh H thuận tình ly hôn cho nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị T và anh H.

*[3] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Anh T về việc yêu cầu được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

Căn cứ lời trình bày của đương sự thì giữa chị T và anh H có 01 con chung Trần Đặng Nhật H, sinh ngày 03/01/2016. Anh H đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, khi ly hôn chị T yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con;

Các đương sự đều là lao động phổ thông, thu nhập ở mức trung bình, có nơi cư trú ổn định, về điều kiện nuôi con chung thì chị T và anh H đều có quyền ngang nhau;

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo cuộc sống ổn định của con chung không bị thay đổi liên tục môi trường nuôi dưỡng sẽ làm ảnh hưởng đến sự phát triển của con chung, hiện tại con chung do anh H là người đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho nên cần tiếp tục giao con chung Trần Đặng Nhật H, sinh ngày 03/01/2016 cho anh H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Đặng Thị Anh T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các điều 51, 55, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 228, 233, 235 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị Anh T và anh Trần Văn H.

2. Về con chung: Tiếp tục giao con chung Trần Đặng Nhật H, sinh ngày 03/01/2016 cho anh Trần Văn H, trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con;

Chị Đặng Thị Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị Anh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003489 ngày 03/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
  - VKSND huyện Chợ Gạo;
  - Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
  - Các đương sự;
  - UBND xã (phường);
- Lưu: HS, AV.

**Trương Vĩnh Hữu**